

**BÁO CÁO THẨM TRA CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THỊNH NĂM 2020**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần May Việt Thịnh;

Căn cứ vào các quy định Luật kế toán và hệ thống các chuẩn mực kế toán Việt Nam đã ban hành;

Căn cứ kết quả kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm tra báo cáo tài chính và kết quả hoạt động của Công ty Cổ phần May Việt Thịnh năm 2020 như sau :

I/ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra Báo Cáo Tài Chính năm 2020 của Công ty Cổ Phần May Việt Thịnh và thống nhất xác nhận kết quả như sau :

- Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm 31/12/2020, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các báo cáo tài chính năm 2020 của Công Ty được lập đúng theo biểu mẫu ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

Các chỉ tiêu chính về tình hình tài chính trong năm 2020 như sau :

A.Vốn và Tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2020

	<u>NĂM 2020</u>
<u>1/ TÀI SẢN</u>	<u>432,415,079,988</u>
<u>a/ Tài sản ngắn hạn</u>	<u>387,223,510,756</u>
- Tiền + các khoản tương đương tiền	187,889,977,732
- Đầu tư ngắn hạn	10,122,835,616
- Phải thu khách hàng, phải thu khác	110,703,115,026
- Trả trước người bán	2,828,923,407
- Hàng tồn kho	74,014,686,466
- Tài sản ngắn hạn khác	1,663,972,509
<u>b/ Tài sản dài hạn</u>	<u>45,191,569,232</u>
- Tài sản cố định hữu hình	24,332,792,532
+ Nguyên giá	151,562,576,129
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(127,229,783,597)
- Tài sản cố định vô hình	-
+ Nguyên giá	412,824,050
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(412,824,050)
- Đầu tư dài hạn	20,858,776,700

	<u>NĂM 2020</u>
<u>2/ NGUỒN VỐN</u>	<u>432,415,079,988</u>
<u>a/ Nợ phải trả</u>	<u>339,117,268,813</u>
- Vay ngắn hạn	86,994,086,686
- Phải trả người bán	80,184,653,111
- Người mua trả tiền trước	55,008,710,502
- Thuế phải nộp	1,151,468,105
- Phải trả người lao động + khác	109,175,896,466
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	6,602,453,943
<u>b/ Vốn chủ sở hữu</u>	<u>93,297,811,175</u>
- Vốn điều lệ	52,000,000,000
- Quỹ ĐTPT	34,300,368,012
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6,997,443,163

B. Kết quả kinh doanh :

	<u>NĂM 2020</u>
<u>1/ Tổng doanh thu + thu nhập</u>	<u>808,944,886,521</u>
<u>a/ Doanh thu</u>	<u>799,598,522,340</u>
+ Doanh thu gia công	159,834,738,097
+ Doanh thu FOB XK	638,769,105,460
+ Doanh thu khác	994,678,783
<u>b/ Thu nhập tài chính, thu nhập khác</u>	<u>9,346,364,181</u>
<u>2/ Tổng chi phí</u>	<u>806,452,939,720</u>
+ Giá vốn	745,675,018,484
+ Chi phí quản lý + bán hàng	56,082,187,256
+ Chi phí tài chính + chi phí khác	4,695,733,980
<i>Tr đó : Chi phí lãi vay</i>	2,322,470,749
<u>3/ Lợi nhuận trước thuế</u>	<u>2,491,946,801</u>
<u>4/ Thuế thu nhập doanh nghiệp</u>	<u>234,951,635</u>
<u>5/ Lợi nhuận sau thuế</u>	<u>2,256,995,166</u>

II/ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ : **12.586.066.107 đ**

a/ Đầu tư trong năm: **3.881.149.000 đ**

+ 28ch MMTB chuyên dùng và 32ch nồi hơi điện: 2.497.095.000 đ

+ Thiết bị khác: 1.384.054.000 đ

(Camera, mạng LAN, Điện thoại, Máy chấm công, Quạt công nghiệp/thông gió)

b/ Sửa chữa, cải tạo nâng cấp nhà xưởng: **8.704.917.107 đ**

Bao gồm: Cải tạo và mở rộng toàn bộ 3 xưởng của XN May 2, cải tạo hệ thống làm mát XN May 2, cải tạo tầng lửng XN May 2 thành xưởng nhồi và chần hàng Down; Sửa chữa và cải tạo XN May 1; Cải tạo và mở rộng nhà ăn; Cải tạo khu vực phòng cơ điện và xưởng cắt dây viên; Cải tạo khu vực lò hơi; Cải tạo và nâng cấp đường ống cấp hơi khí nén, lắp mới toàn bộ hệ thống lạnh Chiller công suất lớn cho xưởng Down, xưởng thêu, khu vực văn phòng XN May 2 và phòng sấy.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 với tổng mức đầu tư là **30 tỷ** đồng, thực tế Công ty đã thực hiện đầu tư **12,59 tỷ** đồng.

III/ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH :

Các Chỉ Tiêu Tài Chính	Năm 2019	Năm 2020
1/ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu :		
+ Tỷ suất LN trước thuế trên tổng DT	2.86%	0.31%
+ Tỷ suất LN sau thuế trên tổng DT	2.31%	0.28%
2/ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ:	41.09%	4.34%
3/ Khả năng thanh toán :		
+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1.14	1.14
+ Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.39	0.58
+ Nợ phải trả / Vốn CSH (lần)	3.19	3.63
4/ Tỷ số hiệu quả hoạt động :		
+ Vòng quay khoản phải thu ngắn hạn (lần)	11.29	6.59
+ Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	32	55
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần)	10.82	9.78
+ Số ngày tồn kho (ngày)	33	37
+ Vòng quay Vốn lưu động	3.14	2.22

Các hệ số tài chính đều nằm trong mức an toàn cho phép, tuy nhiên ngoài tỷ suất lợi nhuận thấp thì kỳ thu tiền bình quân năm 2020 là 55 ngày nhiều hơn so với năm trước 23 ngày, Số ngày tồn kho là 37 ngày nhiều hơn so với năm trước 4 ngày.

IV/ NỢ VAY :

Đvt : Tỷ đồng

Nội Dung	01/01/20	31/12/20	Chênh lệch	Ghi Chú
<u>I/ Vay Ngắn Hạn</u>	22,59	86,99	64,41	
1/ Ngân hàng ACB	0,84	24,07	23,24	Vay USD. Lãi 2,5 %/năm.
2/ Ngân hàng VCB	21,75	62,92	41,17	Vay USD. Lãi 2.2 %/năm,
TỔNG CỘNG	22,59	86,99	64,41	

Công ty vay ngắn hạn Ngân hàng để ổn định dòng tiền cho hoạt động SXKD trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp làm cho hàng hóa tồn kho lâu hơn, khách hàng trả tiền hàng chậm hơn.

V/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG :

1/ Năm 2020, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đánh giá kết quả SXKD định kỳ. Đồng thời, HĐQT cũng đề ra các chiến lược và giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu ổn định sản xuất, duy trì việc làm cho người lao động trong tình hình mới.

Tuy nhiên trước sự tác động mạnh mẽ và kéo dài của đại dịch Covid -19 đến nền kinh tế, trong đó ngành dệt may chịu tác động rất lớn. Một số đơn hàng bị hủy, tạm dừng sản xuất hoặc hoãn ngày xuất hàng dẫn đến thiếu hụt đơn hàng để sản xuất, tình hình sản xuất gặp

nhiều khó khăn khiến cho các chỉ tiêu SXKD năm 2020 đều không đạt kế hoạch và giảm sút so với năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2019	Năm 2020		Tỷ lệ So Sánh	
				KH	TH	CùngKỳ	K.H
1	Tổng doanh thu & thu nhập	Tỷ đồng	929.99	950.00	808.95	86.98%	85.15%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26.38	25.00	2.49	9.44%	9.96%
3	Số lao động bình quân	Người	2,211	2,200	2,123	96.02%	96.50%
	- Lao động giao kế hoạch	"	1,971	2,000	1,911	96.96%	95.55%
4	Thu nhập bình quân	Tr Đ	9.72	10.00	9.21	94.74%	92.05%

Tổng doanh thu và thu nhập là 808,95 tỷ giảm 13,02 % so với cùng kỳ chỉ đạt 85,15 % kế hoạch do ĐHĐCĐ giao.

Năm 2020, Đa số các khách hàng nước ngoài đều giảm đơn hàng khiến doanh thu sụt giảm, thậm chí có khách hàng không ký đơn hàng trong cả năm 2020. Trong doanh thu gia công thì doanh thu chủ lực là khách hàng NIKE giảm 33 % so với năm 2019.

Công ty cũng đã tìm kiếm thêm những đơn hàng FOB mới nhưng việc gia tăng thêm các đơn hàng của các khách hàng FOB không đủ để bù đắp sự sụt giảm đột ngột doanh thu của khách hàng truyền thống như Nike cũng đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và hiệu quả của công ty.

Lợi nhuận năm 2020 là 2,49 tỷ đạt 9,4 % so với cùng kỳ và chỉ đạt 9,9 % kế hoạch cả năm.

2/ Công tác điều hành hoạt động của Công Ty được thực hiện theo đúng Điều Lệ và Nghị Quyết của Hội Đồng Quản Trị và đại hội đồng cổ đông . Các Nghị Quyết của Hội Đồng Quản Trị và các quyết định của Ban Giám Đốc phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .

Trong quá trình quản lý và điều hành, BKS nhận thấy Công Ty chưa có biểu hiện nào trái với quy định của luật pháp, Điều Lệ hoạt động của Công Ty và Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động và kết quả tài chính năm 2020 của Công Ty Cổ Phần May Việt Thịnh, Ban Kiểm Soát đề nghị Đại Hội thông qua.

TP.HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2021.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Trâm Anh